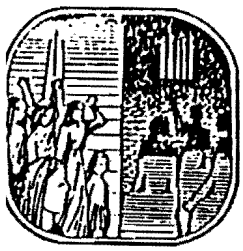

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM (Ten Tu Nhan): LY (Last/Ho) TAN (Middle) MINH (First/Ten)

Current Address: 502/27F Lê H Nguyễn Đình Chiểu F4 Q3 Tp Hồ Chí Minh

Date of Birth: 11 28 1935 (Thang - Ngay - Nam) Place of Birth: Chợ Lớn

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position): Captain. Team chief of instructor

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP (Thang - Ngay - Nam)
Dates: From 24.6.1975 To 27.7 1982
Years: 7 Months: 01 Days: _____

SPONSOR'S NAME: _____ (Neu co)
Name

_____
Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
Ly thi Kim Anh	young sister

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÝ TẤN MINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1 Lâm thị Huê	30.1.1936	wife
2 Lý thị Bích Hằng	25.4.1965	daughter
3 Lý Tấn Sinh	2.3.1967	son
(4 persons)		

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same address

6. ADDITIONAL INFORMATION : Certificates of Honorable service, letters of service are lost !

Tp. HCM. 27. 3 1990

Kính gởi Bà khúc mình Thỏ,

Nhân được thú Bà là cả một niềm vui lớn đến cho gia-đình chúng tôi. Cả gia-đình chúng tôi đều vô tay hoan nghinh lòng bảo tâm và nhiệt quyết của Bà.

Dù quá xa xôi Bà đã không ngại khó. Vậy một lần nữa những hồ sơ bổ túc đến, cầu mong Bà sốt sắng đoái hoài tới gia-đình chúng tôi.

Vắn tắt, thay mặt gia-đình gởi đến Bà sức khỏe và lòng tri-ân sâu-đậm của tôi.

Kính chào bà và đa tạ

Lý tấn Mỏng

Tí

FROM: ly tấn Minh
27F tổ H F4.Q3
Nội - Trình Chiểu Hồ chí Minh
City

To:
Mr. KHUC minh THO
P.O. Box 5435 Arlington VA
22205-0635 USA

APR 2 1990

MAY BAY
PAR AVION

HOG = 17010

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022151190

Họ tên: LY TẤN MINH

Sinh ngày: 28-11-1935

Nguyên quán: Châu-Thành, Ben-Tre.

Nơi thường trú: 502/27F LÔH, Nữ-Đ Chiểu, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

ĐẶC ĐIỂM HÌNH DẠNG

Sẹo thẳng 1cm c, 1cm dưới sau đầu mũi phải

Ngày 19 tháng 4 năm 1984

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trần Văn Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022151190

Họ tên LÝ TẤN MINH

Sinh ngày 28-11-1935

Nguyên quán Châu-Thành,
Ben-Tre.

Nơi thường trú 502/27F LÔH, NG-Đ.
Chiểu, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng 1cm c, 1cm dưới sau đầu mắt phải

Ngày 19 tháng 4 năm 1964

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trần Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020063209

Họ tên ..... LÂM THỊ HUỆ .....

Sinh ngày ..... 30-01-1936 .....

Nguyên quán Vĩnh Thuận, Trà Vinh, Cửu Long .....

Nơi thường trú 27F Lô H Nguyễn Đình Chiểu, TP Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Mặt nhiều tàn nhang

Ngày 27 tháng 4 năm 1978

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

P. GIÁM ĐỐC

Trần duy Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020063209

Họ tên ..... LÂM THỊ HUỆ .....

Sinh ngày ..... 30-01-1936 .....

Nguyên quán Vĩnh Thuận, Trà Vinh, Cửu Long .....

Nơi thường trú 27F Lô H Nữ- Đình Chiểu, TP Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

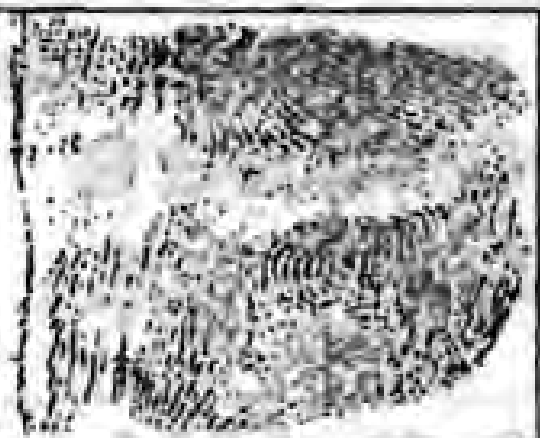

NGÓN TRỎ TRÁI

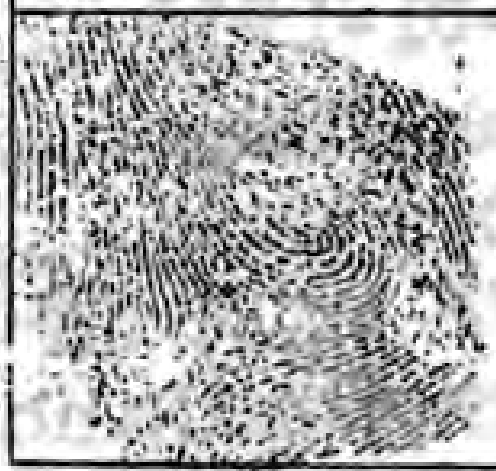

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Mặt nhiều tàn nhang

Ngày 27 tháng 4 năm 1978

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Cấu duy Phác

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 024562710

Họ tên LÝ THỊ BÍCH HẰNG

Sinh ngày 28-4-1965

Nguyên quán Bến Tre.

Nơi thường trú 27T Lôh Nguyễn-Đ-Chiểu, Q3, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm c, 3, 5cm sau cánh mũi phải.

Ngày 23 tháng 2 năm 1980

T. UQ. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 3

Trần Thiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021562710

Họ tên LÝ THỊ BÍCH HẰNG

Sinh ngày 28-4-1965

Nguyên quán Bến Tre.

Nơi thường trú 27T Lô H Nguyễn Đ-Chiểu, Q3, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

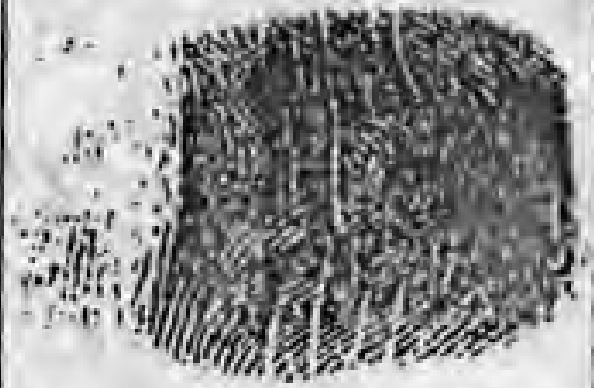

NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấn c, 3, 5cm sau cánh mũi phải.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 23 tháng 2 năm 1980

T.L. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 3

Nhiều Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [redacted]

Họ tên LÝ HỒNG SƠN

Sinh ngày 2-3-1967

Nguyên quán Mỏ Cày, Bến Tre.

Nơi thường trú 27F tổ 8 Nguyễn-Đ-Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng 2cm cách 1,5cm dưới trước đuôi mắt phải.

Ngày 4 tháng 10 năm 1962

HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thanh Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [redacted]

Họ tên LÝ HỒNG SƠN

Sinh ngày 2-3-1967

Nguyên quán Mỏ Cày, Bến Tre.

Nơi thường trú 27F LÔH Nguyễn-Đ-Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí-Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

NGÓN TRỎ TRÁI

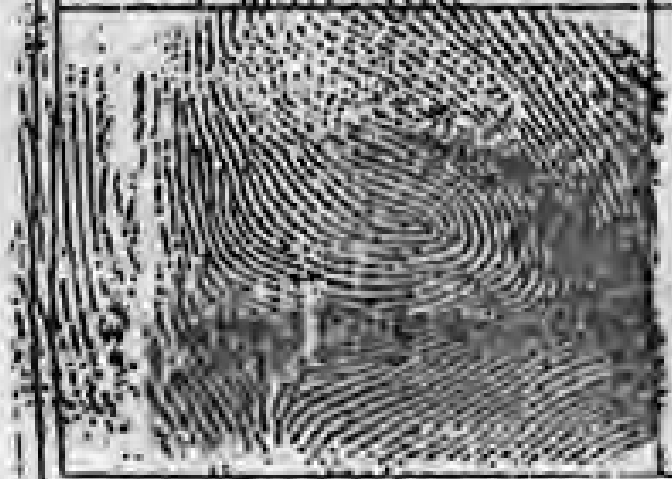

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng 2cm cách 1,5cm dưới trước đuôi mắt phải.

Ngày 4 tháng 10 năm 1962

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thanh Tân

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 308778 CN

Họ và tên chủ hộ : Lâm thị Huệ

Ấp, ngõ, số nhà : 27 Lê H

Thị trấn, đường phố : Nguyễn đình Chiểu

Xã, phường : [illegible]

Huyện, quận : 6a

Ngày [illegible] tháng [illegible] năm [illegible]

Trưởng công an [illegible]

(Ký tên, đóng dấu và giữ cả họ tên)

Số NK 3 : .....

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Lâm thị Huệ	chủ hộ	nữ	30.01.1936	020063209	Công nhân	01.10.76		[illegible]
2	Lý thị Bích Hằng	con	nữ	28.04.1955	024562710		01.10.76		[illegible]
3	Lý Hồng Sơn	con	nam	12.03.1967	154125[illegible]		01.10.76		[illegible]
4	Lý tấn Minh	Chồng	nam	1935	[illegible]		31-5-88	[illegible]	[illegible]
5	~~Thanh Như Hoa~~	Em dâu	nữ	1967	022017351		30 8 88	[illegible]	[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 308778 CN

Họ và tên chủ hộ: Lâm thị Huệ

Ấp, ngõ, số nhà: 27 F LE H

Thị trấn, đường phố: Nguyễn đình Chiểu

Xã, phường: 6

Huyện, quận: 6a

Ngày 1 tháng 10 năm 1982

Trưởng công an Quận

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3: .....

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Lê thị Huệ	chủ hộ	nữ	30.01.1936	020063209	Công nhân	01.10.76		
2	Lý thị Bích Hằng	con	nữ	28.08.1955	021562710		01.10.76		
3	Lý Hồng Sơn	con	nam	12.03.1962	[illegible]		01.10.76		
4	Lý Tấn Minh	Chồng	nam	1935	[illegible]		31-5-88		
5	[illegible]	Em dâu	nữ	1947	022017351		30-8-88		

TỰ - VỤ - LỆNH

Đại-Tá CHÂU-VĂN-TIỀN
Tiểu-khu Trưởng Tiểu-khu Gia-Định

VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUU QUAN
QUAN DOAN III-QUAN KHU 3
VIET KHU THU DO
BCH/TIEU KHU GIA DINH
PHONG III
TOAN 1 HUAN LUYEN LUU DONG
DIEN THOAI SO : 31.304

SỐ : 240 /TRGD/P3/H.LD.1/S

CẤP - CHO :

ĐẠI ĐỘI (hợ tên)	:-Đại-Úy [illegible]	Số-quan	[illegible]
	:-Trung-sĩ I NGUYỄN-VĂN-NGHĨA	"	[illegible]
	:-[illegible]	"	[illegible]
	:-Binh-Nhất [illegible]	"	[illegible]
	:	"	. . .

ĐƠN VỊ	:-BCH/Tiểu-khu Gia-Định/PhOng 3/HLLD.1 ✓
LÍ LỊCH	:-Phan-Khu Đô-Thành + Lanh.thổ Gia-Định ✓
NGÀY LÍ	:-Ngày 06 tháng 01 năm 1975 ✓
PHƯƠNG TIỆN	:-Đổi.cách ✓
LÝ DO	:-Kiểm-soát.các địa điểm hoạn luyện trực thuộc ✓
THỜI GIAN	:-Đà (03) NGÀY. Đến hết.ngày 08-01-1975 ✓
HÀNG THEO	:-Vũ-khí.cá.nhân ✓
THAM CHIẾU	:-Thi số 20.232/TRGD/P3/[illegible] ngày [illegible] ✓

Yêu cầu các CƠ-quan QUÂN-DÂN-CHÍNH giúp đỡ các chiếng sĩ được mọi sự dễ dàng trong khi thuả hành nhiệm vụ ✓

KBC.41.85, ngày 06 tháng 01 năm 1975

Trung-Tá LƯU-KIM-CHÂU
Tham-Mưu-Phó HQTV

[signature]

VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUU QLVNCH
QUAN DOAN III+QUAN KHU 3
BIET KHU THU DO
BCH/TIEU KHU GIA DINH
PHONG III
TOAN 1 HUAN LUYEN LU' DONG
DIEN THOAI SO : 31.304

Số : 240 /TKGD/P3/HLLD.1/SV

LƯU - VỤ - LỆNH

Đại-Tá CHÂU-VĂN-TIÊN
Tiểu-khu Trường Tiểu-khu Gia-Định

CẤP - CHO :

CẤP BẬC (họ tên)	:-Đại-Uy. LY-TAI-MINH.	Số-quan	-55/104.397.
	:-Trung-sĩ I NGUYỄN-VAN-NGHIA.	"	-44/480.247.
	:-. ./. NGUYỄN-VAN-NHON	"	-09/127.117.
	:-Binh-Nhất TRAN-THU	"	-36/545.921.
	: . . . . ./.	"	. ./. .

ĐƠN VỊ	:-BCH/Tiểu-khu Gia-Định/PhOng 3/HLLD.1
ĐI ĐẾN	:-Phan-Khu Đô-Thành + Lanh.thổ Gia-Định
NGÀY ĐI	:-Ngày 06 tháng 01 năm 1975
PHƯƠNG TIỆN	:-Mọi.cách
LÝ DO	:-Kiểm-soát.các địa điểm huấn luyện trực thuộc
THỜI GIAN	:-BA (03) NGÀY. Đến hết.ngày 08-01-1975
HÀNG THEO	:-Vũ-khí.cá.nhân
THAM CHIẾU	:-LTHL số 20.232/TKGD/P3/HL ngày.01-11-74.

Yêu cầu các CS-quan QUÂN-DÂN-CHÍNH giúp đỡ các đường sự được mọi sự dễ dàng trong khi thuà hành nhiệm vụ

KBC.41.85, ngày 06 tháng 01 năm 1975

Trung-Tá LƯU-KIM-CHÂU
Tham-Mưu-Phó HQTV

VINH-BINH

TÒA SƠ-THẨM

PHÒNG LỤC-SỰ

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Vĩnh-Thuận (Travinh)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)

NĂM 1936 (Année)

SỐ HIỆU 13 (Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Lâm-thị-Huệ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 30 Janvier 1936
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Vĩnh-Thuận
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lâm-phước-Tường
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Vĩnh-Thuận
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Đào-thị-Thanh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Vĩnh-Thuận
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Vĩnh-Bình ngày 29.6.72

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 15$
(Coût) 8730.N
Biên-lai số
(Quittance n°)

République du Việt-Nam

TÒA SƠ-THẨM

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM VĨNH-BÌNH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Vĩnh-Thuận (Travinh)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1936 (Année) SỐ HIỆU 13 (Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Lâm-thị-Huệ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 30 Janvier 1936
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Vĩnh-Thuận
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lâm-phước-Tường
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Vĩnh-Thuận
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Đào-thị-Thanh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Vĩnh-Thuận
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Vĩnh-Bình ngày 29.6.72

CHÁNH LỤC-SỰ
LE GREFFIER EN CHEF

Giá tiền: 15$
(Coût)
Biên-lai số 8730.M
(Quittance n°)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn, _____

Thị xã, Quận 3

Thành phố, Tỉnh Saigon

★

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 3926

Quyển số _____

Họ và tên	LÝ THỊ BÍCH HỒNG	Nữ, Nữ
Sinh ngày tháng năm	28 Tháng 04 Năm 1965, 0h55'	
Nơi sinh	Saigon, 75 Cao Thắng	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lý Tấn Minh 30T	Lâm Thị Huệ 29T
Dân tộc Quốc tịch	/ /	/ /
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Sĩ quan Saigon, 37 F lot H Phan Thanh Giản	Nội trợ
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phạm Thị Kỹ	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 1 *tháng* 9 *năm* 1988

TM UBND ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày 30 *tháng* 4 *năm* 198 65

(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Lê Thị Thúy

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận 3

Thành phố, Hoh Saigon

★

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 3926

Quyển số _____

Họ và tên	LÊ THỊ BÍCH HỒNG	Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	28 Tháng 04 Năm 1965, Gh53	
Nơi sinh	Saigon, 75 Cao Thắng	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lý Tấn Minh 30T	Lâm Thị Huệ 29T
Dân tộc Quốc tịch	/ /	/ /
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Sĩ quan Saigon, 27 F lot H Phan Thanh Giản	Nội trợ
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phạm Thị Mỹ	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 2 *tháng* 9 *năm* 198

TM. UBND ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày 30 *tháng* 4 *năm* 1965

(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Lâm Thị Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn .....
Thị xã, Quận BA
Thành phố, Tỉnh HỒ C MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P8

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số .....
Quyển số .....

Họ và Tên	LÝ [illegible]	Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	[illegible]	
Nơi sinh	[illegible]	
Khai về cha mẹ	**CHA**	**MẸ**
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÝ [illegible]	[illegible]
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIỆT NAM	KINH VIỆT NAM
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	[illegible]	Thợ kỹ [illegible]
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 6 *tháng* 10 *năm* 198 4
TM. UBND ..... ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 10 *tháng* ... *năm* 198 ...
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY VIÊN THƯ KÝ

[illegible] Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận BÀ

Thành phố, Tỉnh TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO

GIẤY KHAI SANH

Số 1894 NDA

Quyển số _____

Họ và tên	LÝ TẤN MINH	Nam, Nữ NAM
Sinh ngày tháng, năm	HAI MƯƠI TÁM- THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 1935	
Nơi sinh	Chợ Lớn	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	LÝ TẤN NGHIỆP	PHẠM THỊ NẾN
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIỆT NAM	KINH VIỆT NAM
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.G.C. của người đứng khai.		

Đăng ký ngày 22 tháng 8 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 11 năm 1983

TM/UBND Q 3 ký tên đóng dấu

Nguyễn ngọc Thạch

ĐÃ ĐÓNG LỆ PHÍ

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn .....

Thị xã, quận : 12

Thành phố, tỉnh : Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 54

Quyển số .....

Họ và tên	LÝ TÂN MINH	Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	28 - 11 - 1935	
Nơi sinh	Chợ Lớn — Q4	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lý Tân Nghiệp (Chết)	Phạm Thị Nén (Chết)
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	/	/
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lý - Hồng - Sơn Lot H 27 F Nguyễn Đình Chiểu F5-Q3 CMND: 021541259	

Đăng ký ngày 25 tháng 08 năm 1994

TM/UBND Q3 Ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Đỗ Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn :

Thị xã, Quận : 3

Thành phố, tỉnh : Saigon

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 635

Quyển

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	LÝ TẤN MINH	LÂM THỊ HUỆ
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	28 - 11 - 1935	30 - 1 - 1936
Dân tộc Quốc tịch	/	/
Nghề nghiệp	Học sinh	Nội trợ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Saigon, lôlsô 10 Phan Thanh Giản	Saigon, 372 Lô F Phan Đình Khải Phùng
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	/	/

Đăng ký, ngày ____ tháng ____ năm 19____

T.M. UBND 12 7 62

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày ____ tháng ____ năm 19____

23 8 88

Ký tên (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Quý Thị Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn :

Thị xã, Quận : 3

Thành phố, tỉnh : Saigon

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 635

Quyển

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	LÝ TẤN MINH	LÂM THỊ HUỆ
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	28 - 11 - 1935	30 - 1 - 1936
Dân tộc Quốc tịch	/	/
Nghề nghiệp	Học sinh	Nội trợ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Saigon, lôlsố 10 Phan Thanh Giản	Saigon, 372 Lô F Phan Đình Xuân Phùng
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	/	/

Đăng ký, ngày 12 *tháng* 7 *năm 19* 62

T.M. UBND

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 23 *tháng* 6 *năm 19* 88

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đặng Thị Thùy

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân -

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC

GIẤY RA TRẠI

Theo Thông Tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của BỘ NỘI VỤ thi hành quyết định tha số 142/QĐ ngày 25/6/82 của Bộ Nội Vụ nay cấp giấy tha cho Anh có tên sau đây:

- Họ tên khai sanh : LÝ TẤN MINH
- Họ tên thường gọi:
- Họ tên bí danh :
- Năm sinh : 1935
- Nơi sinh : Chợ lớn
- Trú quán : Lô H 27F Nguyễn Đình Chiểu - Q.3 TP. HỒ CHÍ MINH
- Can tội : Đại Úy Trưởng toán Huấn luyện
- Bị bắt : 24/06/1975
- Ấn phạt : TTCT

Nay về cư trú tại Lô H 27F Nguyễn Đình Chiểu - Q.3 TP HỒ CHÍ MINH.

NHẬN XẸT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

- Tư tưởng : Bề ngoài tỏ ra an tâm học tập cải tạo tin tưởng vào đường kối giáo dục của cách mạng.
- Lao động : Tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao.
- Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.
- Học tập : Tham gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá

Quản chế 12 tháng.

Lăn tay ngón trỏ phải của : LÝ TẤN MINH.
(lăn tay)

Họ tên chữ ký của người được cấp giấy.
LÝ TẤN MINH

ngày 27 tháng 07 năm 198[illegible]
Giám thị
Đã ký: Trung Tá PHẠM HUỆ

TP.HCM - Ban quản lý người học tập cải tạo được về.
Đã trình diện ngày 30/7/82.
Quản chế 1A tháng kể từ ngày đến trình diện.

CA F 5 . xác nhận:
LÝ TẤN MINH diện sĩ quan BTCT mới về đến trình giấy ra trại tại địa phương.
ngày 29/07/82
TN BCH CA F5
Phạm Hà Bắc

Sao y bản chính
31/5/83
Jó CA F5

Có đến trình diện tại tiểu ban QLNHT
CTĐV Q.3 ngày 6/8/82
Phó Trưởng Ban TT
LÊ HỒNG HIỆP

Jam Hồ Bắc

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân -

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC

GIẤY RA TRẠI

Theo Thông tư số 968-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ NỘI VỤ thi hành quyết định tha số 142/QĐ ngày 25/6/82 của bộ Nội Vụ nay cấp giấy tha cho Anh có tên sau đây:

- Họ tên khai sinh : LÝ TẤN MINH
- Họ tên thường dùng :
- Họ tên bí danh :
- Năm sinh : 1935
- Nơi sinh : Chợ lớn
- Trú quán : Lô H 27 F Nguyễn Đình Chiểu - Q.3 TP Hồ Chí Minh
- Can tội : Đại Úy Trưởng toán Huấn luyện
- Bị bắt : 24/06/1975
- Án phạt : TTCT

Nay về cư trú tại Lô H 27F Nguyễn Đình Chiểu - Q.3 TP Hồ Chí Minh

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

- Tư tưởng : Bề ngoài tỏ ra an tâm học tập cải tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng.
- Lao động : thấm gíc đủ ngày công hoàn thành công việc đ được giao .
- Nội quy : chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.
- Học tập : thấm gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá, quản chế 12 tháng.

Lăn tay ngón trỏ phải tên : LÝ TẤN MINH.
(Lăn tay)

Họ và chữ ký của người được cấp giấy .
LÝ TẤN MINH.

Ngày 27 tháng 7/1982.
Giám thị.
(Đã ký : TRUNG TÁ PHẠM HUỆ.)

Hồ Chí Minh-Ban quản lý người học tập cải tạo được về.Đã trình diện ngày 30/7/82 quản chế 12 tháng kể từ ngày đến trình diện.

CA F5 Xác nhận : Lý Tấn Minh HTCT mới về đến trình giấy ra trại tại địa phương ngày 29/7/82 .

TM.BCH . CA F5
PHẠM HÀ BẮC.

Đã đến trình diện tại tiểu ban QLHTCTĐV Q.3 ngày 6/8/82.
Phó trưởng ban TT
LÊ HỒNG HIỆP.

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân -

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC

Ch F5 Q3

Xác nhận: Bản Sao y là đúng
khi cần thiết cần đối chiếu với bản chính
Ngày 10-11-83
Ch F5

Kim Hoàn Minh

Theo Thông tư [illegible] ngày 31/05/61 của Bộ Nội Vụ
thi hành quyết định số 142/QĐ ngày 25/6/82 của bộ Nội
vụ [illegible] tha đối tượng có tên sau đây:

- Họ tên khai sinh : LÝ TÂN MINH
- Họ tên thường gọi :
- Họ tên lí danh :
- Năm sinh : 1955
- Nơi sinh : Cho Lớn
- Trú quán : Lô [illegible] Nguyễn Đình Chiểu - [illegible]
  [illegible] Hồ Chí Minh
- Tên tội : [illegible] Trường [illegible] Luyện
- Lí lắc : 24/06/1973
- Án phạt : TTCT

Nay về cư trú tại Lô [illegible] Nguyễn Đình Chiểu - [illegible]
[illegible] Hồ Chí Minh

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠI

- Tư tưởng : Đã ngoại tế ra an tâm học tập cải tạo tin tưởng vào đường lối [illegible] đúc của cách mạng.
- Lao động : tham gia [illegible] công hoàn thành công việc [illegible]
- Kỷ luật : [illegible] không [illegible] lớn.
- Học tập : tham gia học tập đến nhận thức chuyển biến [illegible] quản chế 12 tháng.

[illegible] Ngày 27 tháng 7/1982.
Giám thị.
(Ký : [illegible])

[illegible] Ngày 30/7/82
[illegible] trình diện.

Có đến trình diện tại [illegible]
[illegible]

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE

NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

(202) 659-6646 659-6647

SỐ US 59688

SỐ ODP-Bangkok-IV# _____
(nếu biết)

MẪU MỚI - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: LY KIM ANH THI
Địa Chỉ : _____
Tuổi của Người Đứng Đơn: 33 Nơi Sinh: SAIGON VIETNAM.
Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: MAY-25-1975
Từ đâu tới: _____ (Nước nào) CAMP PENDLETON. (Trại Tỵ-Nạn Nào)
Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-21-281-585
Số Chứng-Chỉ Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có): _____
Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

Xin đánh dấu /X/

/ / Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)

/X/ Thường-trú nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, / / Công-dân Hoa-Kỳ cũng xin điền mẫu này và gởi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như Cao-Ủy Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THỊ THỰC CHỮ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN-NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mới Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
LY TAN MINH	28-11-1935 CHOLON VIETNAM.	ANH RUOT	LÔ H/27F F-5 Q.3 NGUYEN DINH CHIEU T.P. HỒ CHÍ MINH VIETNAM
LAM THI HUE	30-1-1936 TRA VINH VIETNAM	CHỊ DAU	
LY THI BICH HANG	28-4-1965 SAIGON VIETNAM	CHAU RUOT	(CÙNG MỘT ĐỊA CHỈ TRÊN)
LY HONG SON	02-3-1967 SAIGON VIETNAM	CHAU RUOT	

Người làm đơn ký tên: _____ Ngày làm đơn: _____

NATIONAL OFFICE

USCC Refer . 59683

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

OLI (I)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: SAN JOSE

Your Name: Mr/Mrs/ Ms LY KIM ANH THI Phone (home) (work)

Your Address Number Street County/City State Zip

Date of Birth: NOV-27-1949 Place of Birth: SAIGON VIETNAM.

Date of Entry to U.S. MAY-26-1975 Alien Number A 21-281-585

Naturalization Certificate Number (If Applicable)

Legal Status Parolee ☐ Permanent Resident Alien ☒ U.S. Citizen ☐

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. (ODP) I include a copy of my ☐ I-94 (both sides) ☐ I-151 (Permanent Resident Alien Card)

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
LY TAN MINH	M	28-11-1935 CHO LON VIETNAM	OLDER BROTHER	LO H/27F F5 Q.3 NGUYEN-D-CHIEU HO CHI MINH VIETNAM.
LAM THI HUE	F	30-1-1936 TRA VINH VIETNAM	CHI DAU	(SAME ADDRESS)
LY THI BICH HANG	F	28-4-1965 SAIGON VIETNAM	CHAU RUOT	11
LY HONG SON	M	2-3-1967 SAIGON VIETNAM	CHAU RUOT	11

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 26th day of APRIL, 1983.

Mai Bui

Signature of Notary Public

Stamp or Seal of Notary

OFFICIAL SEAL
MAI BUI
NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA
SANTA CLARA COUNTY
My Comm. Expires June 27, 1986

My commission expires: JUNE 27, 1986

* Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (6/82)

NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 59688

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____ (If known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005
(202)659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)

Date filed: 10-25-1982 Diocese of: SAN JOSE

Your Name: Mr/Mrs/Ms LY KIM ANH THI Phone (home) _____

(work) _____

Your address:
Number Street City/County State Zip Code

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE UNITED STATES AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S.

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation to you (if any)	Address in Vietnam
LY TAN MINH	NOV-28-1935	BROTHER	Lo H/27E F.5.Q.3 NGUYEN DINH CHIEU HO CHI MINH VIETNAM.

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant:

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization, or Foundation _____
Last Title/Grade _____ / _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975)

Ministry or Military Unit RANGER Last Title/Grade CAPTAIN / _____
Name/Position of Supervisor _____ / _____
Was time spent in Re-education camp? YES ☒ NO ☐ How Long? 1 months, 7 years.

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Dates of Employment or Training _____ (month/year) to _____ (month/year)

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature [signature] Date _____

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME 26th THIS April 83 (Dat

Signature of Notary Public [signature] at the County of SANTA CLARA

OFFICIAL SEAL
MAI BUI
NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA
SANTA CLARA COUNTY
My Comm. Expires June 27, 1986

My Commission expires: JUNE 27, 1986

USCC FORM [illegible]/82)

Category 2 includes former USG employees for at least one year subsequent to January 1, 1962, who do not qualify for special immigrant visas (over 15 years service) along with their spouses, unmarried sons and daughters, and other accompanying relatives who the interviewing officer judges are dependent on them.

Category 3 includes persons previously closely associated with the U.S. This includes: (a) former employees for at least one year subsequent to January 1, 1962, of U.S. Foundations, VOLAGS, or business firms; (b) persons previously in the civil service or armed forces of the former Government of Vietnam who were closely associated with U.S. policies or United States Government supported programs; (c) persons educated or trained in the U.S. or abroad under U.S. auspices; (d) persons who received individual U.S. combat awards or decorations; and (e) other persons formerly closely associated with the U.S. who are in reeducation camps or who have been released from them but not been allowed to re-integrate into Vietnamese society. This group also includes the spouses and unmarried sons and daughters and other accompanying relatives of persons in this group who the United States Government interviewing officer judges are dependent on them.

RESIDENT ALIEN

LY-KIM ANH THI

NAME

112749

DOB

A21281585

ALIEN NUMBER

SFR IC6

POE

ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD

PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

21281585 11 39 344 444 32374

A NUMBER ISS/T CK M 1 M 2 PARITY 1

6677 28411 59427 33349 23860

PRO IOW 1 IOW 2 IOW 3 PARITY 2

052675 266 022 12000 7263554

ADM/ADJ DATE COB IRS CODE SOUNDEX PARITY 3

FORM 1-481 JAN. 71

VIỆT NAM CỘNG HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 02731478

Họ tên Lý-THI-KIM-ANH

Ngày tháng sanh 27-11-1969

Saigon

Cha Lý-tấn-Nghiệp

Mẹ Phạm-thị-Nên

Địa chỉ 10 lô 1 Phan-th-Giản.

Dấu vết riêng:

Vết sẹo sau đuôi mắt trái.-

Cao: 1 th 59

Nặng: 50 Kg

Chữ ký đương sự:

Ngón trỏ mặt

SAIGON ngày 27-09-1969

TUN.GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT QGĐT

Phó Trưởng Ty CSQG Quận Ba

Ngón trỏ trái

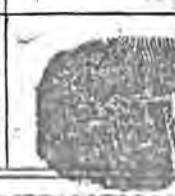

ĐỖ KIẾN NÂU

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

Marriage Certificate

NAME OF GROOM : LY TAN MINH

Date of birth/age : November 28, 1935

Place of birth : Cholon

Name of father : LY TAN NGHIEP

Name of mother : PHAM THI NEN

NAME OF BRIDE : LAM THI HUE

Date of birth/age : January 30, 1936

Place of birth : Vinh Thuan, Tra Vinh

Name of father : LAM PHUOC TUONG

Name of mother : DAO THI THANH

DATE OF MARRIAGE : July 12, 1962

PLACE OF MARRIAGE : Saigon

DATE THIS COPY ISSUED : April 9, 1965

PLACE THIS COPY ISSUED : Saigon

I, MAI BUI, attest to my competency to translate from Vietnamese into English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature : Mai Bui Date : October 26, 1982

Address : 115 N. 4th Street, # F, San Jose. CA 95112

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 26TH DAY OF OCTOBER 1982 AT SAN JOSE.

OFFICIAL SEAL
TRUONG TIEN DAT
NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA
SANTA CLARA COUNTY
My comm. expires APR 16, 1984

Truong Tien Dat

TRUONG TIEN DAT
Notary Public

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

B I R T H C E R T I F I C A T E

THE REGISTERED CHILD

Name of the child	:	LY THI BICH HANG
Sex of the Child	:	Female
Date of birth	:	April 28, 1965
Place of birth	:	Saigon

FATHER OF THE CHILD

Full name	:	LY TAN MINH
Date of birth/Age	:	30

MOTHER OF THE CHILD

Full name	:	LAM THI HUE
Date of birth/Age	:	29
PLACE OF REGISTRATION	:	Saigon
DATE OF REGISTRATION	:	April 30, 1965
PLACE THIS COPY ISSUED	:	Ho Chi Minh
DATE THIS COPY ISSUED	:	May 21, 1982

I, MAI BUI, attest to my competency to translate from Vietnamese into English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature : Mai Bui Date : October 26, 1982

Address : 115 N. 4th Street #F, San Jose, CA 95112

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 26TH DAY OF OCTOBER 1982 AT SAN JOSE.

OFFICIAL SEAL
TRUONG TIEN DAT
NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA
SANTA CLARA COUNTY
My comm. expires APR 16, 1984

Truong Tien Dat

TRUONG TIEN DAT
Notary Public

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

B I R T H C E R T I F I C A T E

THE REGISTERED CHILD

Name of the child	:	LY HONG SON
Sex of the Child	:	Male
Date of birth	:	March 2, 1967
Place of birth	:	Saigon

FATHER OF THE CHILD

Full name	:	LY TAN MINH
Date of birth/Age	:	32

MOTHER OF THE CHILD

Full name	:	LAM THI HUE
Date of birth/Age	:	31

PLACE OF REGISTRATION	:	Saigon
DATE OF REGISTRATION	:	March 18, 1967
PLACE THIS COPY ISSUED	:	Ho Chi Minh
DATE THIS COPY ISSUED	:	May 21, 1982

I, MAI BUI, attest to my competency to translate from Vietnamese into English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature : Mai Bui Date : October 26, 1982

Address : 115 N. 4th Street #F, San Jose, CA 95112

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 26TH DAY OF OCTOBER 1982 AT SAN JOSE.

OFFICIAL SEAL
TRUONG TIEN DAT
NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA
SANTA CLARA COUNTY
My comm. expires APR 16, 1984

TRUONG TIEN DAT
Notary Public

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
DEPARTMENT OF INTERNAL AFFAIRS
HAM TAN CAMP

C E R T I F I C A T E O F R E L E A S E

Considering the directive number 966-BCA/TTg dated 05/31/-
Carrying out the Decision of Release # 142/QD

This is to release :

Full name : LY TAN MINH
Date of birth : 1935
Place of birth : Cholon
Address : Lo H27.F Nguyen Dinh Chieu, Quan 3, Ho Chi Minh.
Conviction : Captain, head of training team.
Date of arrest : June 24, 1975
Sentence : Re-ducation camp.
Address after release : Lo H27 F Nguyen Dinh Chieu,
Quan 3, Ho Chi Minh.

OBSERVATION OF RE-EDUCATION PROCESS :

Idea : Showed a peaceful mind of re-education receptivity, believing in re-education program of the Revolution.

Labor: Complete participation of daily assignment.
Regulations : No major violation.
Re-education : Regular attendance, pretty good receptivity.
Probation term : 12 months.

Given on July 27, 1982
signed : Lt Col. PHAM HUE (signature & seal)

I, MAI BUI, attest to my competency to translate from Vietnamese into English, and I certify that this is a correct English translation of all pertinent information from the Vietnamese original.

Signature : Mai Bui Date : October 26, 1982
Address : 115 N.4th St, San Jose, CA 95112

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 26TH OF OCTOBER 1982 AT SAN JOSE.

OFFICIAL SEAL
TRUONG TIEN DAT
NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA
SANTA CLARA COUNTY
My comm. expires APR 16, 1984

TRUONG TIEN DAT
NOTARY PUBLIC

Ly Tấn Minh →

Lâm Mỹ Huê

Ly Th. Bích Hằng

Ly Hồng Sơn

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC

GIẤY RA TRẠI

Theo Thông tư số 960-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ NỘI VỤ thi hành quyết định tha số 142/QĐ ngày 25/6/82 của bộ Nội Vụ nay cấp giấy phép tha cho Anh có tên sau đây:

- Họ và tên khai sinh : LÝ TẤN MINH
- Họ tên thường gọi:
- Họ tên bí danh :
- Năm sinh : 1935
- Nơi sinh : Chợ lớn
- Trú quán : Lô H 27 F Nguyễn Đình Chiểu - [illegible] TP Hồ Chí Minh
- Can tội : Đại Úy Trưởng toán Huấn luyện
- Bị tắt : 24/06/1975
- Án phạt : TTCT

Nay về cư trú tại Lô H 27F Nguyễn Đình Chiểu - [illegible]3 TP Hồ Chí Minh

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

- Tư tưởng : Bản thân tỏ ra ăn năn học tập cải tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng.
- Lao động : thấm gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao .
- Nội quy : chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.
- Học tập : thấm gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá, quản chế 12 tháng.

Lăn tay ngón trỏ phải của : LÝ TẤN MINH.
(Lăn tay)

Họ và chữ ký của người được cấp giấy .
LÝ TẤN MINH.

Ngày 27 tháng 7/1982.
Giám thị.
(Đã ký : THƯỢC TẤ PHẠM HUỆ.)

TP Hồ Chí Minh-Đến quản lý người học tập cải tạo được về trình diện ngày 30/7/82 quản chế 12 tháng kể từ ngày đến trình diện.

CA F5 xác nhận : Lý Tấn Minh HTCT mới về đến trình giấy ra trại tại địa phương ngày 29/7/82 .
TM.Đch . CA F5
PHẠM HÀ PÁC.

Có đến trình diện tại tiểu ban QLHTCTĐV ngày 30/7/82.
Phó trưởng ban TT
[illegible]

CA F5 Q3

Vào nhận : Bản Xao y. Bản chính

Khi cần thiết cần đối chiếu với Bản chính

Ngày 10 - 11 - 8,5

Xuân Vinh

Sài Gòn ngày 10 tháng 01 năm 1990

Chú Bá,

Cháu nhận được thư Bá và hình chụp cùng Chú - Chắc cũng già cả nhiều so với người trong hình 15 năm qua !!

Bá ơi ! từ hồi nhỏ tới bao lâu nhất Cháu của Bá em gần gũi nhất từ hồi ngoại thì ngoại những rồi biết bao thứ tự tìm nay đã 7 năm có 1 cái hồi âm !! Thế là hết, vô phương, ở mong Cô ấy giúp đỡ cả ! Nhưng cuộc cô người mình là bạn bè tìm ấm ấm Bá rất giàu lòng thảo hiếu, giàu nghị lực đấu tranh trước những người tự Ly. Sinh gian - khổ vì thế do may làm cảnh có nhau.

Mong rằng Bá tận tình giúp đỡ cho cháu tiếp hoặc bằng Nhờ hoặc thân Cháu cho chúng tôi có thêm, GIẤY GIỚI THIỆU NHẬP CƯ (hồi) hoặc giấy tờ gì thay thế Chúng tôi sớm thêm thì tự-nhan. Ân Huệ Bá ban cho là cả 1 niềm - niềm đời cho mãi mãi đó Bá:

Cháu chào và biết ơn Bá nhiều.

Lý Tấn Hùng

Đính kèm:
- Lý lịch tóm tắt - 2 trang
- Giấy ra trại
- Sổ hộ khẩu cũng 1975
- Hồ sơ và bao bì của cô em gái

*Tên họ: Lý Tấn Hùng 1935 Cha {Lý Văn Nghiệp (chết)} Mẹ {Tâm thị Nơn (chết)}
*ngụ: 502/27 F10 + F4/Q3 Ng Đình Chiểu TP. HCM
+ Đơn vị và cấp bậc: Đại úy Trưởng trạm Huấn Luyện Trại Khu Bà-Rịa (Trước là Trung đội Biệt Động Quân - Đã khởi Binh cùng 1970)
* Số quân: 53/104397
* Huy Chương: Anh dũng bội tinh, chiến dịch bội tinh, thương tích, gia đình vv...
* Cải tạo: 7 năm tại trại Hoàng Liên Sơn
* gia cảnh: vợ 2 con - (chạy gạo hằng ngày.)
* Thân nhân tại Việt Nam:
Em trai Lý Tấn Hồng, trung úy Dù ninh Quân Dù (cải tạo trên 3 năm)

Một lần nữa mong Bá, đôi câu nhắn, những rất biết ơn của chúng tôi.
Rất mong tin Bá.

TB.

- Chúng tôi đã gởi thư cho Bà 2/3/1987 nhưng ở trên hồi âm 2 hồ sơ: "request for immigration to the USA under the ODP. Prog lần đầu 1984 ở tuổi lại, lần 2 (1988) có hồi báo nhưng ở giúp đó gì đến nay./

VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUU QLVNCH
QUAN DOAN III+QUAN KHU 3
DIET KHU THU DO
BCH/TIEU KHU GIA DINH
PHONG III
TOAN 1 HUAN LUYEN LUU DONG
DIEN THOAI SO : 31.304

V Ụ - V Ụ - L Ệ N H

Đại-Tá CHÂU-VĂN-TIÊN
Tiểu-khu Trưởng Tiểu-khu Gia-Định

Số : 240 /TKGD/P3/HLLD.1/SV

CẤP - CHO :

CẤP BẬC (họ tên)	:-Đại-Uý LY-TẠ-MINH	Số-quan	-55/104.397.
	:-Trung-sĩ 1 NGUYỄN-VĂN-NGHĨA	"	-44/420.247.
	:-./. NGUYỄN-VĂN-NHƠN	"	-69/127.117.
	:-Binh-Nhất TRẦN-THỤ	"	-36/545.921.
	:./.	"	./.

ĐƠN VỊ :-BCH/Tiểu-khu Gia-Định/PhOng 3/HLLD.1

ĐI ĐẾN :-Phân-khu Đô-Thành + Lãnh.thổ Gia-Định

NGÀY ĐI :-Ngày 06 tháng 01 năm 1975

PHƯƠNG TIỆN :-Mỗi.cách

LÝ DO :-Kiểm-soát.các địa điểm huấn luyện trực thuộc

THỜI GIAN :-BA (03) NGÀY. Đến hết.ngày 08-01-1975

HÀNG THEO :-Vụ-khi.cá.nhân

THAM CHIẾU :-LTHL số 20.232/TKGD/P3/HL ngày.01-11-74.

Yêu cầu các Cơ-quan QUÂN-DÂN-CHÍNH giúp đỡ các đương sự được mọi sự dễ dàng trong khi thuà hành nhiệm vụ

KBC.41.85, ngày 06 tháng 01 năm 1975

Trung-Tá LƯU-KIM-CHÂU
Tham-Mưu-Phó HQTV

Kang
7Y
thêm nhân e trả lời

LES ETABLISSEMENTS EIFFEL ASIE
SAIGON
B.P. 652

From
Lý tấn Minh
27 F Lô H F4 Nguyễn
Thiện Chiếu Q3 TP. HCM.

MÁY BAY
PAR AVION

To Mrs.
KHUC - MINH - THO
VIETNAMESE FAMILIES OF POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION

AR | BẢO NHẬN

Hog = 23310 J

CONTROL

2/21/90

____ Card
____ Doc.Request;Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership;Letter